**NÔI DUNG BÀI HỌC MÔN NGỮ VĂN 6**

**Tuần 22; Tiết 85,86:**

**LUYỆN NÓI VỀ QUAN SÁT, TƯỞNG TƯỢNG,**

**SO SÁNH VÀ NHẬN XÉT TRONG VĂN MIÊU TẢ**

**I/ Củng cố kiến thức**

* Yêu cầu của việc luyện nói: Phát âm rõ ràng, mạch lạc, âm lượng vừa nghe.

- Tác phong: Mạnh dạn, tự tin, khiêm tốn.

**II/ Luyện nói**

**Bài 1**

Hình ảnh của Kiều Phương theo tưởng tượng của em :

- Kiều phương: là một cô bé nhanh nhẹn, giàu tình cảm, có óc quan sát và trí tưởng tượng phong phú, một cô bé đáng yêu

+ Ngoại hình: gương mặt bầu bỉnh thường lem luốc, đôi mắt đen, bờ mi uốn cong, răng khểnh

+ Hành động: nhanh nhẹn, kĩ lưỡng pha chế các màu để vào từng lọ, gặp bạn thì thường mừng quýnh lên.

+ Tình cảm: hồn nhiên trong sáng, xem mọi vật trong nhà đều thân thiết và rất thương anh trai.

**Bài 2 :** Trình bày về anh, chị, em của mình

-Anh, chị hay em

 -Hình dáng, tính cách và tình cảm

**Bài 3**

- Đó là một đêm trăng như thế nào?

- Đêm trăng có gì đặc sắc, tiêu biểu

- Em so sánh đêm trăng sáng với hình ảnh nào?

 Gợi ý : đó là đêm trăng đẹp vô cùng

- Một đêm trăng mà cả đất trời, con người và vạn vật như được tắm gội bởi ánh trăng …

- Trăng là cái đĩa bạc trên tấm thảm nhung da trời.

**Bài 4 :** Lập dàn ý và nói trước lớp về quang cảnh một buổi sáng trên biển

- Bình minh :quả cầu lửa.

- Bầu trời: trong veo, rực sáng

- Bãi cát: mịn màng, mát rượi

- Xa xa những con thuyền : chở đầy cá tôm cập bờ.

 ……………………………….

**Tuần 22; Tiết 87: PHƯƠNG PHÁP TẢ CẢNH**

**I.Tìm hiểu bài**

**1.Phương pháp viết văn tả cảnh**

 a. Miêu tả Dượng Hương Thư làm nổi bật cảnh thác dữ:

- Hoạt động nhanh, gấp rút: “nhanh như cắt” thả, rút sào.

- Ngoại hình: Như một pho tượng đồng đúc, hai hàm răng cắn chặt, quai hàm bạnh ra, cặp mắt nảy lửa trên ngọn sào.

- Sử dụng biện pháp so sánh: hiện lên cảnh thác dữ, cảnh thiên nhiên hùng vĩ.

 b. Đoạn văn miêu tả dòng sông Năm Căn và rừng đước:

- Tác giả miêu tả từ gần đến xa, từ thấp đến cao.

- Hình ảnh so sánh độc đáo, chi tiết miêu tả sinh động: nước ầm ầm đổ ra biển đêm ngày như thác, cá bơi hàng đàn như người bơi ếch, đước dựng đứng như dãy tường thành dài vô tận….

 c. Miêu tả lũy tre bao quanh làng:

- Từ đầu… màu của lũy: giới thiệu về lũy làng.

- Tiếp… lúc nào không rõ: miêu tả các vòng của lũy.

- Còn lại: cảm nghĩ về tình cảm của thảo mộc.

**2.Ghi nhớ : SGK/ 47**

**II. Luyện tập**

**Bài 1 (trang 47 sgk ngữ văn 6 tập 2):**

- Hình ảnh trong lớp học: thầy cô, cảnh không gian lớp, đồ vật trong lớp, các bạn học sinh. Đặc tả một, vài bạn nổi bật.

b. Thứ tự miêu tả: Theo trình tự thời gian, từ khi có trống vào lớp tới khi phát đề, các bạn làm bài, cuối cùng giáo viên thu bài.

c. Mở bài: Giờ tập làm văn luôn là giờ học được mong đợi nhất trong lớp của em nên bạn nào bạn nấy cũng hào hứng, sôi nổi chờ cô phát đề. Đó là giờ học rèn cho chúng em thỏa sức “viết lách” xây dựng bài văn, đoạn văn của riêng mình.

- Kết bài: Giọng nói rõ ràng của cô giáo thông báo hết giờ làm bài. Các cây bút đồng loạt buông xuống bắt đầu những lời bàn tán sôi nổi mọi phía trong lớp. Cô kết thúc giờ kiểm tra trên tay xấp giấy cứ dày lên theo mỗi bước chân.

**Bài 2 (trang 47 sgk ngữ văn 6 tập 2):**

Tả quang cảnh sân trường giờ ra chơi:

- Giờ ra chơi đã đến.

- Chúng em ùa ra sân như bầy ong vỡ tổ.

- Dưới gốc cây phượng, có một số bạn đang rủ nhau chơi nhảy dây, một số khác lại chơi trò đuổi bắt….

- Giữa sân các bạn đang chơi đá cầu và tụ tập để tập lại bài hát lúc nãy học.

- Trống vào lớp: chúng em chạy thật nhanh vào lớp để bắt đầu học tiết tiếp theo.

\* Cách tả theo tự không gian.

\* Chọn một cảnh của sân trường giờ ra chơi.

Chọn tả hoạt động dưới gốc cây phượng:

- Chúng em chạy thật nhanh đến dưới gốc cây phượng rồi túm tụm ngồi quanh một góc.

- Bạn Lan hôm nay kể cho chúng em nghe câu chuyện hôm qua bạn nhặt rau giúp mẹ nhưng không biết nhặt nên làm nát rau của mẹ khiến chúng em phì cười.

 …………………………………………..

**Tuần 23: Tiết 89 – 90: BUỔI HỌC CUỐI CÙNG**

 (**An-phông-xơ Đô-Đê)**

**I/ Đọc hiểu chú thích**

**1.Tác giả**:An-phông-xơ Đô- đê(1840-1897) là nhà văn Pháp, tác giả của nhiều tập truyện ngắn nổi tiếng.

**2.Tác phẩm:**

- Hoàn cảnh: Truyện ra đời vào thời điểm hai vùng An-dát và Lo-ren bị cắt cho quân Phổ.

- Thể loại: Truyện ngắn. ; - Tóm tắt

**II/ Đọc hiểu văn bản**

**1.Nhân vật Phrăng**

 a. Tâm trạng Phrăng trước buổi học

* Trễ giờ đến lớp, chưa thuộc bài nên định trốn học rong chơi nhưng cưỡng lại, chạy đến trường.
* Thấy khác lạ: nhiều người xem cáo thị => Ngạc nhiên

 b. Tâm trạng Phrăng trong buổi học cuối cùng

- Mọi sự đều bình lặng, đến trễ nhưng thầy không quở mắng, thầy nói rất dịu dàng

- Có cái gì đó khác thường và trang trọng

- Dân làng ngồi lặng lẽ phía sau, vẻ mặt buồn rầu

* “Choáng váng. A quân khốn nạn!”-> Bất ngờ, tức giận hiểu ra tất cả

- “Chẳng bao giờ được học nữa ư, phải dừng ở đây ư?”-> Hối tiếc, ân hận, đau đớn

- Khi không thuộc bài: lúng túng, lòng rầu rĩ không dám ngẩng đầu lên

-> Ân hận chuyển thành sự xấu hổ

- “Chưa bao giờ chăm chú nghe đến thế.”

-> Từ một cậu bé ham chơi, lười học Phrăng đã biết yêu quý và học tiếng Pháp

***=> Yêu đất nước Pháp***

 **2. Thầy Hamen**

* Trang phục: mặc bộ trang phục đẹp nhất.

- Học sinh đi trễ, không thuộc bài nhưng thầy không quở mắng

- Lời nói:

+ “Tiếng Pháp là ngôn ngữ đẹp nhất trong sáng nhất”

+ Giảng bài say sưa“Chưa bao giờ nhiệt tình như thế”

- Không nói được nên lời quay lại bảng viết “nước Pháp muôn năm”

->Tâm trạng đau đớn, xúc động, buổi học cuối cùng thiêng liêng và trang trọng

***=> Lòng yêu tiếng Pháp, trân trọng tiếng Pháp, nó khơi dậy tình yêu nước Pháp ở mọi người.***

***III. Ghi nhớ: SGK/ 55***

 ***………………………………………………………………………….***

**Tuần 23 : Tiết 91: NHÂN HÓA**

**I/ Tìm hiểu bài**

**1. Nhân hoá là gì?**

*a. Ví dụ sgk/56*

*b. Nhận xét*

- Bầu trời : ông, mặc áo giáp, ra trận

- Cây mía: Múa gươm

- Kiến: Hành quân

->Gọi hoặc tả con vật, cây cối, loài vật bằng những từ ngữ vốn được dùng để gọi hoặc tả con người.

->Tác dụng: làm cho thế giới loài vật, cây cối … trở nên gần gũi hơn với con người. ***=> Nhân hoá***

**2.Các kiểu nhân hoá**

**a. Dùng những từ ngữ vốn gọi người để gọi vật**

 VD: Miệng: Lão, tai: bác, mắt: cô, chân: cậu

**b. Dùng những từ vốn chỉ tính chất hoạt động của người để chỉ tính chất, hoạt động của vật**

VD: Tre giữ làng, giữ nước.

**c. Trò chuyện, xưng hô với vật như với người**

VD: Núi cao chi lắm núi ơi

Núi che mặt trời chẳng thấy người thương.

**II. Ghi nhớ SGK / 57, 58**

**III/ Luyện tập**

***Bài 1*:** Phép nhân hóa và tác dụng của nó:

a. Nhân hoá: Đông vui, mẹ con, anh em, tíu tít, bận rộn

b. Tác dụng: Làm cho các sự vật ở bến cảng, tàu, xe trở nên gần gũi và thể hiện hoạt động nhộn nhịp khẩn trương náo nhiệt

***Bài 2*:** Cách diễn đạt ở đoạn văn trên sinh động, gợi cảm, hay hơn

 **………………………………………………….……**

**Tuần 23 : Tiết 92**

**PHƯƠNG PHÁP TẢ NGƯỜI**

**I/Tìm hiểu bài**

**1. Phương pháp miêu tả**

a) VD: SGK/59; 60; 61

Đoạn 1: Tả hình ảnh dượng Hương Thư khoẻ mạnh, rắn rỏi, vững chắc, dũng mãnh, hào hùng đang chống thuyền vượt thác

Đoạn 2: Tả chân dung cái Tứ (xấu xí, gian giảo)

Đoạn 3: Gồm 3 phần tả hai võ sĩ trong keo vật**=> Những yêu cầu khi tả người:**

- Xác định đối tượng miêu tả

- Quan sát, lựa chọn các chi tiết tiêu biểu

- Trình bày kết quả quan sát theo thứ tự.

 **2. Bố cục của bài văn tả người**

- Mở bài: Giới thiệu người được tả

- Thân bài: Miêu tả chi tiết cụ thể người được tả (ngoại hình, cử chỉ, hành động, lời nói …)

- Kết bài: Nhận xét, cảm nghĩ về nhân vật được tả

**II. Ghi nhớ** (SGK/61)

**III. Luyện tập**

 **Đề bài: Miêu tả một người mà em yêu quý nhất ( ông, bà, cha, mẹ )**

- Mở bài: Giới thiệu người được tả

- Thân bài:

+ Ngoại hình: Hình dáng , mặt mũi, mái tóc,…

+ Giọng nói

+ Hành động cử chỉ, việc làm.

+ Kỉ niệm, tình cảm với người em yêu quý

- Kết bài: Cảm nghĩ về người được tả.

 ……………………………………………………………………………

 **Tuần 24 : Tiết 93,94 : ĐÊM NAY BÁC KHÔNG NGỦ**

**(Minh Huệ)**

**I.Đọc và tìm hiểu chú thích**

**1. Tác giả:** Minh Huệ( 1927-2003) tên thật là Nguyễn Thái, quê Nghệ An.

**2.Tác phẩm:**

-Bài thơ kể về một đêm không ngủ của Bác Hồ trên đường đi chiến dịch biên giới Thu - Đông năm 1950.

- Thể thơ : 5 chữ

**II. Đọc hiểu văn bản**

1. ***Tình cảm của anh đội viên đối với Bác Hồ:***
2. Lần thức dậy thứ 1

- Ngạc nhiên,xúc động

 .. càng nhìn..càng

- Người Cha mái tóc bạc

- .như nằm trong giấc mộng

- lo Bác ốm

- lấy sức đâu mà đi.**-> So sánh-> Tình cảm yêu kính,cảm phục Bác**

 b) Lần thứ 3 thức dậy

-Ngồi đinh ninh

- Hốt hoảng, giật mình

- Vội vàng nằng nặc ,mời Bác ngủ-> lo lắng, kính yêu Bác

- “Mời Bác ngủ Bác ơi!”

- Vui sướng mênh mông, ...thức luôn cùng Bác.**-> Tình cảm lo lắng, biết ơn của anh đội viên**

***=> cảm phục, kính yêu, biết ơn, tự hào về vị lãnh tụ vĩ đại .***

1. **Hình tượng Bác Hồ**

a) Hình dáng, tư thế:

 -Ngồi lặng yên,

 -mặt trầm ngâm,

 -ngồi đinh ninh”;

 - chòm râu im phăng phắc”

b) Cử chỉ, hành động:

 - dém chăn

 -Sợ cháu mình giật thột

 Bác *nhón chân* nhẹ nhàng.”**-> từ láy => yêu thương , chăm sóc ân cần các anh đội viên.**

c) Lời nói:

 “Chú cứ việc ngủ ngon”

“…thương đoàn dân công

 Mong trời sáng ...”**-> giản dị, gần gũi, chân thực mà hết sức lớn lao.**

 d) Ý nghĩa khổ thơ cuối:

 “…Vì một lẽ thường tình

 Bác là Hồ Chí Minh.”

**=> Cả cuộc đời Người dành trọn cho quê hương, đất nước .**

**III. Ghi nhớ :** SGK/67

 **…………………………………………………..**

**Tuần 24 : Tiết 95 ẨN DỤ**

**I. Tìm hiểu bài**

1. Ẩn dụ là gì?

VD : Sgk/ 68

***“Người Cha*** mái tóc bạc

 Đốt lửa cho anh nằm”.

-> Người cha: Chỉ Bác Hồ (có những phẩm chất giống nhau : tình thương yêu, sự chăm sóc chu đáo) => Ẩn dụ

- ***Ẩn dụ*** là gọi tên sự vật, hiện tượng này bằng tên sự vật hiện tượng khác có nét tương đồng với nó nhằm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự vật diễn đạt.

**2. Các kiểu ẩn dụ**

 ***a)Ẩn dụ cách thức và Ẩn dụ hình thức :***

 *Về thăm nhà Bác làng Sen*

*Có hàng râm bụt* ***thắp*** *lên* ***lửa hồng****.*

-> Thắp = nở hoa (giống về cách thức)

->Lửa hồng = đỏ thắm (giống về màu sắc -> hình thức).

***b) Ẩn dụ chuyển đổi cảm giác***

 ***VD :*** *Vui như thấy* ***nắng giòn tan*** *sau kì mưa dầm…*

-> Chuyển đổi cảm giác từ ***vị giác*** sang ***thị giác***.

***c) Ẩn dụ phẩm chất***

***Người Cha*** mái tóc bạc.

**II. Ghi nhớ** :(SGK/69)

**III.Luyện tập**

SGK/69,70

Bài 2: a)

**Ăn quả** : chỉ người được thừa hưởng, mang ơn

**Kẻ trồng cây**: Chỉ người cống hiến, giúp đỡ, gây dựng

b) **Mực** – **đen**: chỉ cái xấu (môi trường xấu)

**Đèn – sáng**: chỉ cái tốt đẹp( môi trường tốt)

c) **Thuyền**: người ra đi

 **Bến**: người ở lại

d) **Mặt trời** trong lăng rất đỏ: chỉ Bác Hồ

 Bài 3: Các ẩn dụ chuyển đổi cảm giác là

a) Chảy ; b) Cháy

c) Mỏng ;d) Ướt

 **……………………………………………………………….**

**Tuần 24 : Tiết 96 LUYỆN NÓI MIÊU TẢ**

**HS chuẩn bị bài sau đó lên trình bày (nói ) trước lớp .**

**Bài 1:**

-Tả lại bằng miệng quang cảnh lớp học trong buổi học cuối cùng.

- Giờ tập viết.

- Những tờ mẫu được treo lên

- Không khí lớp học im phăng phắc, tiếng ngòi bút sột soạt.

- Dân làng ngồi lặng lẽ phía sau

**Bài 2:**

Tả lại bằng miệng hình ảnh thầy giáo Ha- men trong *Buổi học cuối cùng*

-Thầy tận tâm dạy tiếng Pháp.

- Chiếc áo rơ-đanh –gôt màu xanh lục diềm lá sen gấp nếp mịn.

- Cái mũ tròn bằng lụa đen thêu

- Prăng đến muộn: thầy chẳng giận dữ mà dịu dàng bảo vào lớp nhanh

- Phrăng không thuộc bài thầy không mắng mà chỉ giảng về sự cần thiết phải học tiếng Pháp.

- Nét mặt tái nhợt.

- Lời nói: nghẹn ngào không nói được hết lời: “*Các bạn, hỡi các bạn, tôi… tôi*”

- Hành động: Cầm phấn viết dằn mạnh thật to dòng chữ : “*Nước Pháp muôn năm*” thật đẹp và đầy xúc động.

**Bài 3:** Miêu tả sáng tạo tưởng tượng hình ảnh người thầy giáo già gặp lại người học sinh cũ sau nhiều năm xa cách.

(HS có thể làm theo dàn ý dưới đây)

 **Mở bài:** Kể lại việc em theo mẹ đến chúc mừng thầy giáo cũ của mẹ.

 **Thân bài:**

- Miêu tả thầy giáo cũ của mẹ:+ Khuôn mặt: làn da nhăn, mái tóc bạc,…+ Dáng người: cao, thấp, gầy, béo, trông đã yếu hay còn khỏe mạnh…

- Hình ảnh thầy trong giây phút xúc động gặp lại học trò cũ:+ Ngạc nhiên đến mừng rỡ, xúc động: thể hiện trên ánh mắt, nụ cười, lời nói,…;+ Sự đón tiếp ân cần, nồng hậu của thầy.;+ Tình cảm, thái độ của hs cũ với thầy.

 **Kết bài:** Cảm nghĩ, cảm xúc của em về buổi gặp gỡ trên ( tình cảm thầy trò)

 Hết

**TRÊN ĐÂY LÀ NỘI DUNG BÀI HỌC CÁC EM XEM VÀ CHÉP VÀO VỞ BÀI HỌC NHẰM GIÚP CÁC EM NẮM VỮNG KIẾN THỨC SAU KHI ĐI HỌC TRỞ LẠI. MONG CÁC EM CHĂM NGOAN VÀ THỰC HIỆN TỐT NHÉ!!**